

Số: 5480543

|                                            | Kia Carens 1.5 Deluxe (xe tập lái) | Kia New Seltos 1.5 AT |
|--------------------------------------------|------------------------------------|-----------------------|
| <b>Giá niêm yết:</b>                       | <b>576.000.000đ</b>                | <b>549.000.000đ</b>   |
| <b>KÍCH THƯỚC - KHỐI LƯỢNG:</b>            |                                    |                       |
| Kích thước tổng thể (mm)                   | 4540 x 1800 x 1750                 | 4365 x 1800 x 1645    |
| Chiều dài cơ sở (mm)                       | 2780                               | 2610                  |
| Bán kính quay vòng tối thiểu (mm)          | 5310                               | 5300                  |
| Khoảng sáng gầm xe (mm)                    | 190                                | 190                   |
| Khối lượng không tải (kg)                  | 1297                               | 1234                  |
| Khối lượng toàn tải (kg)                   | 1920                               | 1690                  |
| Thể tích khoang hành lý (L)                | 216                                | 433                   |
| Dung tích thùng nhiên liệu (L)             | 45                                 | 50                    |
| Số chỗ ngồi                                | 7                                  | 5                     |
| Nguồn gốc                                  | SX-LR trong nước                   | SX-LR trong nước      |
| <b>DẪN ĐỘNG - KHUNG GẮM:</b>               |                                    |                       |
| Loại động cơ                               | SmartStream 1.5G                   | Smartstream 1.5G      |
| Dung tích xi lanh (cc)                     | 1,497                              | 1497                  |
| Công suất cực đại (hp @ rpm)               | 113 / 6,300                        | 113 Hp/ 6.300 rpm     |
| Mômen xoắn cực đại (Nm @ rpm)              | 144 / 4,500                        | 144 Nm/ 4.500 rpm     |
| Hộp số                                     | IVT                                | Hộp số vô cấp CVT     |
| Hệ thống dẫn động                          | Cầu trước (FWD)                    | Cầu trước (FWD)       |
| Hệ thống treo trước                        | McPherson                          | McPherson             |
| Hệ thống treo sau                          | Thanh xoắn                         | Thanh cân bằng        |
| Hệ thống phanh trước                       | Đĩa                                | Đĩa                   |
| Hệ thống phanh sau                         | Đĩa                                | Đĩa                   |
| Thông số lốp xe                            | 215/55 R17                         | 215/60 R17            |
| Tiêu thụ nhiên liệu đô thị (L/100km)       | 8.4                                |                       |
| Tiêu thụ nhiên liệu ngoài đô thị (L/100km) | 5.9                                |                       |
| Tiêu thụ nhiên liệu hỗn hợp (L/100km)      | 6.8                                |                       |
| <b>NGOẠI THẤT:</b>                         |                                    |                       |
| Cụm đèn trước                              | Halogen                            | Halogen               |
| Đèn trước tự động bật/tắt                  | ●                                  | ●                     |
| Cụm đèn sau                                | LED                                | Halogen               |
| Gương chiếu hậu chỉnh điện, gập điện       | ●                                  | ●                     |
| <b>NỘI THẤT - TIỆN NGHI:</b>               |                                    |                       |
| Vô lăng bọc da                             | ●                                  | Urethane              |
| Chất liệu ghế                              | Da Simili                          | Da simili             |
| Ghế người lái chỉnh cơ                     | ●                                  | ●                     |
| Ghế hành khách phía trước chỉnh cơ         | ●                                  | ●                     |
| Kính cửa sổ chỉnh điện                     | ●                                  | ●                     |
| Màn hình đồng hồ đa thông tin              | 4.2" TFT + SEG LCD                 | 4.2"                  |
| Màn hình giải trí trung tâm                | Android 8"                         | 8"                    |
| Kết nối Apple Carplay/Android Auto         | ●                                  | ●                     |
| Số vùng khí hậu điều hòa                   | 1                                  |                       |
| Cửa gió cho hàng ghế sau                   | ●                                  | ●                     |
| Chìa khóa thông minh                       | ●                                  | ●                     |
| Khởi động nút bấm                          | ●                                  | ●                     |

|                            |                                                                     |       |
|----------------------------|---------------------------------------------------------------------|-------|
| Khởi động từ xa            | ●                                                                   | ●     |
| Hệ thống âm thanh          | 6 loa                                                               | 6 loa |
| Móc khóa ghế trẻ em ISOFIX | ●                                                                   | ●     |
| Trang bị khác              | Trang bị thêm phanh phụ và thiết bị giám sát thời gian/quãng đường. |       |

#### **AN TOÀN:**

|                                         |     |   |
|-----------------------------------------|-----|---|
| Số túi khí                              | 2   | 2 |
| Hệ thống chống bó cứng phanh ABS        | ●   | ● |
| Hệ thống phân phối lực phanh EBD        | ●   | ● |
| Hệ thống cân bằng điện tử               | ●   | ● |
| Hệ thống hỗ trợ khởi hành ngang dốc HLA | ●   | ● |
| Mã hóa chống sao chép chìa khóa         | ●   | ● |
| Cảm biến hỗ trợ đỗ xe                   | Sau | ● |
| Camera lùi                              | ●   | ● |